

TAM TỰ KINH - SÁCH GIÁO KHOA MẪU MỤC?

Lê Xuân Mậu*

Đã có những người ca tụng *Tam tự kinh*, coi đó là cuốn sách giáo khoa trường tồn cùng lịch sử, không gì thay thế. Có tác giả đã ca ngợi sự tuyệt vời của cuốn sách mà người xưa “đã thật có lý khi soạn ra”. Tác giả không tiếc lời ca ngợi cuốn sách cô đọng ấy về sự “chuyên tải cả đạo lý làm người tích lũy từ ngàn xưa và cả lịch sử lâu đời của dân tộc Trung Hoa”. Tác giả rất tâm đắc với cách “học một biết ba: biết chữ, biết đạo làm người, biết lịch sử nước nhà”. Đúng là “ba trong một”! Chỉ 380 câu, hơn 1100 âm tiết mà chuyên tải hơn một nghìn từ thông thường, tối thiểu dùng trong sinh hoạt của trẻ. Đạo lý thì có thể đối chiếu với từng câu của Bác Hồ. Lịch sử thì suốt từ cổ đại tới tận Cách mạng Tân Hợi, “chuyện gì cũng có, tích nào cũng hay”. Đọc những lời ca ngợi “hết ý” ấy, ai không kính phục và muốn đọc lại nó để học tập! Tuy nhiên, dù phải đọc qua bản dịch và chú giải của vài tác giả, cũng có thể thấy cần phải bình tĩnh hơn trong nhìn nhận, đánh giá để có thể học tập cuốn sách một cách đúng mực, hiệu quả hơn.

Sách giáo khoa môn gì?

Mở cuốn sách, thấy mấy câu mở đầu, ta tưởng sách dạy Triết! *Nhân chi sơ/ Tính bản thiện/ Tính tương cận/ Tập tương viễn*. (Người thuở đầu/ Tính vốn lành/ Tính gần nhau/ Thói xa nhau). Nhưng không phải tác giả dạy lý luận của Mạnh Tử. Đó chỉ là lời dẫn dắt, giảng giải vì sao phải học hành. (*Ấu bất giáo/ Tính nãi thiên* - Nếu chẳng dạy, Tính bèn đồi). Khi gặp mấy câu khác lại tưởng sách giảng Thiên văn, Địa lý, *Tam quang giả/ Nhật Nguyệt Tinh/ Viết xuân hạ/ Viết thu đông/ Thử tứ thời/ Viết nam bắc/ Viết tây đông/ Thử tứ phương* (Ba vật sáng/ Mặt Trời, Mặt Trăng, các vì sao/ Xuân hạ thu đông là bốn mùa/ Nam bắc tây đông là bốn phương). Thật ra đó chỉ là lời giảng giải về các số đếm mà khi đi học trẻ sẽ được biết. Trẻ sẽ còn biết được nhiều điều khác. Biết những điều về đạo lý. Biết những tấm gương học hành chăm chỉ. Biết những điều về lịch sử. Biết cả đến tên mấy vị vào loại “bách gia chư tử” mà người lớn cũng ít biết như Văn Trung Tử trong mấy câu sau:

Ngũ tử giả/ Hữu Tuân Dương/ Văn Trung Tử/ Cập Lão Trang

(Năm sách tử/ (là) sách Tuân, Dương/ Văn Trung Tử/ Sách Lão, Trang)

Sách dạy cho biết nhiều thứ vậy nhưng gọi là sách giáo khoa thì không phải! Ai lại có thể học lịch sử giai đoạn Tần Hán bằng mấy câu thế này:

Doanh Tần thịnh / Thủy kiêm tinh/ Truyền Nhị thế / Sở Hán tranh/ Cao Tổ hưng/ Hán nghiệp kiến)

* Hà Nội

Bản dịch của Đoàn Trung Côn ghi:

Họ Doanh Tần / Mối gồm râu/ Truyền hai đời / Sở Hán giành/ (vua) Cao Tổ lên /
Dựng nghiệp Hán

Ngay cả lời khen “chuyện gì cũng có, tích nào cũng hay” nữa thì có thể khen hai cái tích kể bằng hai câu sau đây là “tích” hay được không? *Đầu huyền lương/ Trùy thích cổ* (đầu treo rường/ dùi đâm vế). E là không được! Muốn biết được cái “tích” ấy cho rõ ràng một tí chắc phải có ông thầy hoặc ông bố uyên bác kể cho nghe mới được!

Nói cho đúng, “bản ý” của nhà nho Vương Ứng Lâm đời Tống khi soạn sách này chỉ là giảng giải cho trẻ biết vì sao phải đi học, đi học sẽ được biết nhiều thứ như thế nào. Thực chất đó chỉ là những lời khuyên con em khi chúng bắt đầu đi học. Đó chỉ là một “Bài ca Khuyến học”! Loại văn vần này thuộc hệ “gia huấn ca”, một loại “đồng dao bác học” của các nho gia thường viết ra dạy con cháu trong nhà. Có điều bài viết của Vương Ứng Lâm khá hay, nhiều người dùng và có bổ sung, chỉnh lý....⁽¹⁾

Khen *Tam tự kinh* về mặt “khuyến học” thì rất dễ đồng tình. Nhưng chớ nên coi nó là sách giáo khoa vì nó đâu có dạy một “hệ thống kiến thức” của một bộ môn khoa học nào! Bảo rằng học một biết ba thì cũng chỉ là một cách nói! Vì tác giả đưa ra cái biết của khá nhiều “môn” kể cả kiến thức “văn bản học”. Về cái quyển *Kinh Dịch* mà nhiều người có đọc sách cổ cũng ít biết: *Hữu Liên Sơn/ Hữu Quy Tàng/ Hữu Chu Dịch/ Tam Dịch Tường* (Có Liên Sơn / Có Quy Tàng / Có Chu Dịch / Tường Ba Dịch). Còn bảo đạo lý thì tiến bộ đến mức có thể đối chiếu với lời dạy đạo đức của Cụ Hồ thì dễ là nói lấy được. Cụ Hồ đâu có dạy trẻ cái động cơ học tập như *Tam tự kinh: Dương thanh danh / Hiển phụ mẫu* (Nổi tiếng tằm/ (về) vang cha mẹ). Cụ cũng đâu có nói *Nhân chi sơ/ Tính bản thiện* mà bảo *Hiền dữ phải đâu là tính sẵn/ Phần nhiều do giáo dục mà nên*.

Đọc lại *Tam tự kinh*, về mặt làm thơ cho trẻ, có thể thấy đây là một “đồng dao bác học” khá tốt có thể dạy truyền khẩu cho trẻ trong gia đình. Trẻ có thể nghe ngao cho vui. Tất nhiên, đó là thứ “vui mà học” và học truyền khẩu như thế trẻ cũng có thể nhớ được lờ mờ ít nhiều kiến thức bình dân kiểu trẻ nước ta học Tam Thiên Tự để biết “chữ” biết nghĩa... theo truyền khẩu và “nói ra” nghĩa này nghĩa khác của những “chữ” đọc không nổi. Đó cũng là một kiểu giáo dục có ý nghĩa nào đó; nhưng không thể coi là kiểu viết sách giáo khoa tốt để dùng trong việc dạy trẻ vỡ lòng vừa học chữ vừa mở rộng kiến thức. Người xưa dùng nó để dạy “khai tâm” cho trẻ chẳng qua là chưa có phương pháp dạy khoa học cho trẻ về ngôn ngữ, về chữ viết mà thôi. Tất nhiên dùng *Tam tự kinh* để dạy đầu tiên cho trẻ như thế cũng có tác dụng nhất định. Để cho trẻ làm quen với việc học tập thì dành ra chút thời gian học ít câu truyền khẩu như vậy, vừa học thuộc lòng những câu văn vần vừa gây hứng thú học tập, vừa chuẩn bị cho trẻ bước vào học tập bằng cách cho làm quen với cách học tập. Đó là việc cũng rất nên làm. Đó là một thứ chuẩn bị, “gây men”. Nó tạo hứng thú chứ chưa thực sự “dạy” kiến thức kỹ năng như các cuốn sách giáo khoa. Nó là thứ “rượu khai vị” trước khi bước vào bữa tiệc. Nó chưa phải là thứ để người ta “ăn” với nghĩa đầy đủ của chữ “ăn”! Không nên phân tích giá trị “thực phẩm”, giá trị

⁽¹⁾ Không lạ gì *Tam tự kinh* viết về lịch sử đến tận Cách mạng Tân Hợi 1911. Và *Tam tự kinh* có nhiều dị bản trong đó cả vài câu 4 chữ như “Thiên tích thông minh/ Thánh phủ công dụng”.

“dinh dưỡng” ở món rượu khai vị! Cũng nên nói thực rằng món rượu khai vị này cũng chưa phải là thứ “tuyệt hảo”. Quan điểm giáo dục nhiều chỗ chưa thể “trường tồn” không phải là điều đáng trách. Mỗi thời đại có cái “nóc thời đại” khó ai có thể vượt được. Cái đáng nói là tác giả Vương Ứng Lâm “nho sỹ” quá, đạo mạo quá. Nhiều lúc ông quên là mình đang nói với ai, viết cho ai. Nói với trẻ mà nói cả đến *Tam tài giả/ Thiên địa nhân* thì “triết lý” quá! Nói với trẻ “*Ấu bất học/ Lão hà vi*”(Trẻ chẳng học/ Già làm gì) thì được nhưng không nên nói với trẻ “*Giáo bất nghiêm/ Sư chi đoạ*”(Dạy không nghiêm/ Quấy của thầy). Câu đó phải là để nói với thầy. Còn với trẻ có lẽ phải dạy rằng: “*Thầy nghiêm khắc / Vì yêu thương/ Muốn trò tiến/ Thầy mới rèn*”. Những điều nói như thế có khá nhiều và ta có thể nói về mặt này, cuốn sách *Tam tự kinh* khó gọi là mẫu mực. Khó có chuyện ngày nay cuốn sách này vẫn “trường tồn”, vẫn được dùng để dạy vỡ lòng cho trẻ ở ngay quê hương của nó.⁽²⁾ Giỏi lắm thì cũng chỉ có thể trích vài câu để trẻ tiểu học tập đọc. Đó là những câu như *Ấu bất học / Lão hà vi - Ngọc bất trác / Bất thành khí - Nhân bất học / Bất tri lý- Ấu nhi học / Tráng nhi hành- Nhân bất học / Bất như vật - Tầm thổ ti / Phong nhượng mật* (Trẻ chẳng học / Già làm gì – Ngọc không giữa / Sao thành đồ (vật) - Người không học / Không biết lẽ - Trẻ thì học / Lớn thì làm - Người chẳng học / Chẳng bằng vật – Tầm nhả tơ / Ong dưỡng mật)

Sách dạy vỡ lòng về ngôn ngữ?

Tam tự kinh là sách dạy vỡ lòng. Rất nên bàn về cách dạy ngôn ngữ, cách dạy “chữ”, cách dạy “văn” của nó. Bởi vì sách vỡ lòng cho trẻ là dạy về ngôn ngữ trong đó có chữ viết. Sách đó phải tuân theo những nguyên tắc tâm lý, sự phạm phù hợp. Nên bàn còn vì chính nhà “ca ngợi” đã đề cập đến giá trị của cuốn sách về mặt này.

Nhà “ca ngợi” nói đại ý: chỉ với 380 câu, với chừng hơn 1100 âm tiết mà tác giả đã dạy trẻ đến 1000 từ thông thường, tối thiểu dùng trong sinh hoạt của trẻ. Nếu đúng như vậy thì tác giả tập sách quá giỏi! Bởi vì dù là thứ ngôn ngữ đơn âm tiết thì trong tiếng Hán cũng không phải từ nào cũng chỉ có một âm tiết. Thêm nữa, trong một văn bản tất có nhiều từ trùng lặp. Đọc lại có thể thấy ngay đó là một lời ca ngợi quá cỡ. Ngay cả lời khẳng định các từ đó đều là từ thông thường, “tối thiểu” trong sinh hoạt của trẻ nữa. Có thể thấy rất nhiều từ trong các câu đã trích ở trên đều là từ ít quen thuộc với trẻ, không nằm trong vốn từ “tối thiểu” cần thiết của trẻ. Trẻ đâu cần dùng đến các từ nói về các bản Kinh Dịch với các tên riêng người lớn cũng ít biết. Cái nguyên tắc cho trẻ học chữ nào hiểu và nhớ được chữ ấy phải là: Học các chữ đó trong những câu giao tiếp, về những nội dung giao tiếp trẻ hiểu được về cả nghĩa về cả nội dung sự việc gắn với vốn sống của trẻ. Có thể, trẻ mới có thể hiểu được ý nghĩa của các chữ trẻ học, từ đó trẻ mới có thể vận dụng vào việc tập nói năng với những từ, những câu phù hợp với hiểu biết, với nhu cầu giao tiếp của trẻ. Nếu ghép câu ngô nghê thì ý nghĩa học tập sẽ nghèo nàn, thiếu ý nghĩa giáo dục, thiếu hứng thú cho trẻ thật ; nhưng ghép những câu nội dung xa lạ, nghĩa lý cao xa thì lại làm cho trẻ biến thành những con vẹt chỉ lặp lại các thanh âm “vô nghĩa” một cách máy móc.

⁽²⁾ Có dịp hỏi một cháu học sư phạm ở Nam Ninh, chúng tôi được biết thêm. Ở Trung Quốc hiện nay, trẻ học tiểu học 6 năm. Ở năm đầu, trẻ học hệ chữ phiên âm Latinh hoá. Sau đó trẻ học chữ Hán với các từ thông thường như **cha mẹ, đại từ xưng hô...** Bên cạnh các chữ Hán là các chữ Latinh hoá ghi âm.

Lại nữa, dạy ngôn ngữ cho trẻ là dạy **ngôn ngữ nói** hay dạy thứ **ngôn ngữ viết cổ** (văn ngôn)? Đó là một thắc mắc của tôi, người không có điều kiện tìm hiểu xem các bài hát trẻ em của Trung Hoa sử dụng ngôn ngữ bạch thoại hay văn ngôn⁽³⁾

Về việc dạy “chữ” nữa. Chữ Hán là thứ chữ nhiều nét, cấu tạo khá phức tạp nhưng cũng lại có những quy tắc cần biết để có thể thuộc, nhớ được những chữ đã học. Thế thì cách dạy các “chữ” như *Tam tự kinh* dạy là đã có thể khen? Khó thấy được quy tắc chọn chữ từ dễ đến khó, từ ít nét đơn giản đến nhiều nét phức hợp... Liệu những đứa trẻ sáu bảy tuổi sẽ thuộc mặt các chữ này dễ dàng hay khó khăn? Tôi ngờ rằng xét yêu cầu sư phạm về mặt này, cần phải “tiết chế” lời khen hơn.

Trên đây là những ý kiến của một người không thông thạo chữ Hán dù cũng đã học qua *Tam tự kinh* lúc bé, nay chỉ “đọc” nó qua bản dịch và chú giải, hiểu biết về thực tế dạy và học quyển sách vỡ lòng này cả ở ta cả ở quê hương của nó không nhiều. Rất có thể đó cũng chỉ là những suy diễn cảm tính. Muốn đánh giá được chính xác, chắc phải có những công trình nghiên cứu khoa học với chính các đối tượng trẻ học vỡ lòng bằng cuốn sách đó. Nhưng cũng phải là các nghiên cứu khoa học chứ không phải các “công trình” giả khoa học ta thường gặp, nhất là được tiến hành từ thời sùng bái cổ nhân đến mê muội và cả vì động cơ vĩ cuồng dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bản dịch Tam tự kinh của Đoàn Trung Côn trên mạng.
2. Bản dịch Tam tự kinh của Thanh Thủy (NXB Thuận Hoá, 2002.)

⁽³⁾ Tôi có nhờ một cô nghiên cứu sinh Đại học Sư phạm biết Trung văn dịch ra tiếng Trung hiện đại hai câu đầu của Tam tự kinh **Nhân cương sinh xuất lai/bản tính thị thiên lương**.